

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Số: 772 /ĐHTDM-BCS&HTNH  
V/v hướng dẫn sinh viên thực hiện  
chế độ chính sách năm học 2024-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 16/8/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mầm non, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 05/VBHN-BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 01/7/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định về một số chính sách đối với người học của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Trường Đại học Thủ Dầu Một hướng dẫn thực hiện thực hiện chế độ chính sách năm học 2024-2025 như sau:

## I. CÁC CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

**1. Các chế độ, chính sách theo quy định của Nhà nước:** Áp dụng đối với sinh viên chính quy, bao gồm:

- a) Miễn, giảm học phí: Phụ lục I
- b) Hỗ trợ chi phí học tập: Phụ lục II
- c) Trợ cấp xã hội: Phụ lục III
- d) Chính sách đối với sinh viên khuyết tật: Phụ lục IV
- e) Chính sách đối với sinh viên sư phạm:

Sinh viên sư phạm thuộc chỉ tiêu được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho Trường đào tạo, đồng thời sinh viên cam kết thực hiện nghĩa vụ sau khi tốt nghiệp thì được hỗ trợ tiền đóng học phí và tiền sinh hoạt phí theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

**2. Các chính sách giảm học phí theo quy định của Nhà trường:** Áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy, sinh viên hệ thường xuyên, học viên sau đại học (Phụ lục V)

## II. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

### 1. Quy trình

- Bước 1: Sinh viên, học viên chuẩn bị đầy đủ hồ sơ (biểu mẫu tải về tại link: <https://ctsv.tdmu.edu.vn/> - Mục văn bản, chế độ chính sách). Sinh viên thuộc diện được hưởng đồng thời nhiều chế độ, chính sách thì nộp từng bộ hồ sơ riêng biệt.

- Bước 2: Sinh viên, học viên nộp trực tiếp về Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học (dãy A1) để được kiểm tra, tư vấn và hướng dẫn.

- Bước 3: Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học tham mưu Lãnh đạo Trường phê duyệt, chuyển hồ sơ về Ban Tài chính - Kế toán (hoặc cập nhật trên Edusoft). Thông báo kết quả trên website Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học.

- Bước 4: Sinh viên, học viên thụ hưởng chế độ, chính sách được giải quyết miễn, giảm học phí hoặc được chuyển tiền trợ cấp, học bổng vào tài khoản cá nhân tại ngân hàng BIDV.

### 2. Thời gian nộp hồ sơ

a) Đối với sinh viên hệ đại học hệ chính quy:

- Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025:

+ Sinh viên khóa D23 trở về trước đã từng được hưởng chế độ, chính sách các học kỳ trước (nộp nhắc lại vào đầu mỗi kỳ): đến hết ngày 16/9/2024.

+ Sinh viên khóa D23 trở về trước nộp hồ sơ mới, sinh viên khóa D24: đến hết ngày 30/9/2024.

- Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025: có thông báo sau.

b) Đối với sinh viên hệ thường xuyên, học viên sau đại học: nộp hồ sơ trong 02 tuần đầu tiên kể từ ngày khai giảng.

c) Đối với sinh viên sư phạm hưởng chế độ theo Nghị định 116: có hướng dẫn thực hiện riêng.

### 3. Một số lưu ý

- Sinh viên D24 đã nộp các giấy tờ ưu tiên kèm theo hồ sơ nhập học (để xác định điểm ưu tiên khi xét tuyển) vẫn phải nộp lại đầy đủ các giấy tờ theo yêu cầu (tại phụ lục) khi nộp hồ sơ xét hưởng chế độ, chính sách.

- Sinh viên D24, sinh viên D23 về trước nộp hồ sơ mới sẽ được hoàn trả học phí đã nộp nếu thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định (thời gian hoàn trả sau khi có quyết định miễn, giảm).

- Sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ, chính sách cùng loại theo quy định của Nhà nước thì chỉ được hưởng một chế độ, chính sách với mức hỗ trợ cao nhất của loại đó.

- Sinh viên đồng thời học ở nhiều cơ sở giáo dục hoặc nhiều ngành trong cùng Trường Đại học Thủ Dầu Một thì chỉ được hưởng chế độ, chính sách ở một bên.

- Số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội, học bổng chính sách tính theo thời gian đào tạo chính thức. Không áp dụng trong thời gian sinh viên bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, học lưu ban, học lại, học bồi sung.

- Số tiền miễn, giảm học phí được áp dụng đối với các tín chỉ chính thức theo quy định của chương trình đào tạo. Không bao gồm: học phí học lại, học cải thiện, học các chứng chỉ đầu ra,...

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các Trường/Viện/Khoa căn cứ nội dung văn bản hướng dẫn này để triển khai thực hiện đến người học của đơn vị.

- Ban Chăm sóc và hỗ trợ người học kiểm tra, rà soát và tham mưu Lãnh đạo Trường xem xét, quyết định thực hiện chế độ chính sách.

- Ban Tài chính - Kế toán thực hiện các thủ tục tài chính theo quy định. / *MC*

#### Nơi nhận:

- Nhu trên;
- HT, PHT;
- ĐTN, HSV;
- Lưu: VT, BCS&HTNH.

#### HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Cường

## Phụ lục I

### CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ NƯỚC

(Kèm theo công văn số: 772/DHTDM-BCS&HTNH ngày 11 tháng 9 năm 2024  
của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Miễn/giảm học phí <sup>2</sup>	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ
1	Sinh viên là người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng <sup>1</sup>	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí; - Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công (bản photo công chứng).	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
2	Sinh viên khuyết tật	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí; - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản photo công chứng).	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
3	Sinh viên đến 22 tuổi thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hàng tháng <sup>3</sup>	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí; - Quyết định trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện (bản photo công chứng).	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
4	Sinh viên hệ cử tuyển <sup>4</sup>	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí; - Quyết định đi học theo chế độ cử tuyển của cơ quan có thẩm quyền (bản photo công chứng).	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
5	Sinh viên người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí; - Bản sao Giấy khai sinh; - Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp (bản photo công chứng).	Nộp 02 lần/năm học, vào đầu mỗi học kỳ
6	Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít	Miễn học phí <sup>2</sup>	- Đơn đề nghị miễn giảm học phí;	Nộp 01 lần cho

<sup>1</sup> Điều 3, Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi Người có công với Cách mạng.

<sup>2</sup> Điều 15, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

<sup>3</sup> Điều 5, Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

<sup>4</sup> Điều 2, Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số.

TT	Đối tượng	Miễn/giảm học phí	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ
	người <sup>5</sup> ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn <sup>6</sup>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Giấy khai sinh;</li> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân (bản photo không cần công chứng);</li> <li>- Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</li> </ul>	toàn khóa học
7	Sinh viên là người dân tộc thiểu số ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo <sup>6</sup>	Giảm 70% <sup>7</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn giảm học phí;</li> <li>- Bản sao Giấy khai sinh;</li> <li>- Căn cước công dân hoặc Chứng minh nhân dân (bản photo không cần công chứng);</li> <li>- Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.</li> </ul>	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
8	Sinh viên là con của cán bộ, công chức, viên chức, công nhân được trợ cấp thường xuyên (bệnh nghề nghiệp, tai nạn lao động)	Giảm 50% <sup>8</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị miễn giảm học phí;</li> <li>- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp (bản photo công chứng).</li> </ul>	Nộp 01 lần cho toàn khóa học

<sup>5</sup> 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ò Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thèn, La Hù.

<sup>6</sup> - Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc: Phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021 – 2025;

- Các quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc quy định mới về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).

<sup>7</sup> Điều c, khoản 1, Điều 16, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

<sup>8</sup> Điều a, khoản 2, Điều 16, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

**Phụ lục II**  
**CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP**  
*(Kèm theo công văn số 772/ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 11 tháng 9 năm 2024  
 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Đối tượng	Mức trợ cấp	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ
1	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	60% mức lương cơ sở x 5 tháng/học kỳ <sup>9</sup>	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập; - Bản sao Giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo còn giá trị (bản photo công chứng).	Nộp 02 lần/năm học, vào đầu mỗi học kỳ
2	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người <sup>10</sup>	100% mức lương cơ sở x 6 tháng/học kỳ <sup>10</sup>	- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập; - Bản sao Giấy khai sinh.	Nộp 01 lần cho toàn khóa học

<sup>9</sup> Điều 2, Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học.

<sup>10</sup> Điểm đ, khoản 1, Điều 4, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mầm non, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

**Phụ lục III**  
**CHÍNH SÁCH TRỢ CẤP XÃ HỘI**  
*(Kèm theo công văn số 772/DHTDM-BCS&HTNH ngày tháng năm 2024  
 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Đối tượng	Mức trợ cấp	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ
1	Người dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn <sup>6</sup>	140.000 đồng/người /tháng <sup>11</sup>	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Bản sao Giấy khai sinh; - Đơn xác nhận của chính quyền địa phương sinh viên có hộ khẩu thường trú ở vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm nhập học).	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
2	Sinh viên mồ côi cha mẹ không nơi nương tựa	100.000 đồng/người /tháng <sup>11</sup>	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ của chính quyền địa phương; - Xác nhận của cơ quan thương binh cấp quận, huyện, thị xã xác nhận sinh viên không có nguồn trợ cấp thường xuyên.	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
3	Sinh viên là người tàn tật, suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên, gặp khó khăn về kinh tế	100.000 đồng/người /tháng <sup>11</sup>	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Biên bản giám định y khoa về tỉ lệ suy giảm khả năng lao động; - Xác nhận của UBND phường/ xã về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.	Nộp 01 lần cho toàn khóa học
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập	100.000 đồng/người /tháng <sup>11</sup>	- Đơn đề nghị xét trợ cấp xã hội; - Giấy chứng nhận hộ nghèo còn giá trị (bản photo công chứng).	Nộp 02 lần/năm học, vào đầu mỗi học kỳ

<sup>11</sup> Điều 2, Quyết định số 05/VBHN-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bỗng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập

**Phụ lục IV**  
**CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI SINH VIÊN KHUYẾT TẬT**  
*(Kèm theo công văn số: 772 /ĐHTDM-BCS&HTNH ngày 11 tháng 9 năm 2024  
 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

TT	Đối tượng	Mức học bổng	Mức hỗ trợ phương tiện, đồ dùng học tập	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ
1	Sinh viên khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo	80% mức lương cơ sở x 5 tháng/học kỳ <sup>12</sup>	500.000đ/học kỳ <sup>13</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp học bổng và kinh phí hỗ trợ;</li> <li>- Giấy chứng nhận khuyết tật (bản photo công chứng);</li> <li>- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo còn giá trị (bản sao công chứng).</li> </ul>	Nộp 02 lần/năm học, vào đầu mỗi học kỳ

<sup>12</sup> Khoản 1, Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

<sup>13</sup> Khoản 2, Điều 7, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDDT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

**Phụ lục V**

**CHÍNH SÁCH GIẢM HỌC PHÍ THEO QUY ĐỊNH CỦA NHÀ TRƯỜNG**  
 (Kèm theo công văn số: 772/DHTDM-BCS&HTNH ngày 11 tháng 9 năm 2024  
 của Trường Đại học Thủ Dầu Một)

TT	Đối tượng	Mức giảm học phí	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ	Ghi chú
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên đã tốt nghiệp đại học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một quay lại Trường học chương trình đại học khác, hoặc học thạc sĩ<sup>14</sup></li> <li>- Thạc sĩ đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một quay lại Trường học chương trình đại học khác, chương trình thạc sĩ khác, hoặc học tiến sĩ<sup>14</sup></li> <li>- Tiến sĩ đã tốt nghiệp tại Trường Đại học Thủ Dầu Một quay lại Trường học chương trình đại học, sau đại học khác<sup>14</sup></li> </ul>	Giảm 20% toàn khóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị giảm học phí;</li> <li>- Bằng tốt nghiệp (bản photo công chứng, hoặc bản photo không cần công chứng kèm theo bản gốc để đối chiếu).</li> </ul>	Nộp 01 lần cho toàn khóa học	Áp dụng từ năm học 2024-2025
2	Sinh viên có anh/chị, em ruột <b>cùng đang</b> theo học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảm 20% toàn khóa	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị giảm học phí;</li> <li>- Bản sao Giấy khai sinh của bản thân và của anh/chị, em ruột.</li> </ul>	Nộp 01 lần cho toàn khóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng từ năm học 2024-2025 cho sinh viên còn trong thời gian đào tạo tại trường;</li> <li>- Đối tượng thụ hưởng là sinh viên nhập học khóa sau so với anh/chị, em của mình. Trường hợp nhập học cùng khóa, ưu tiên xét giảm cho sinh viên</li> </ul>

<sup>14</sup> Trong thời hạn 3 năm kể từ ngày tốt nghiệp.

TT	Đối tượng	Mức giảm học phí	Hồ sơ	Số lần nộp hồ sơ	Ghi chú
					có tổng học phí toàn khóa cao hơn.
3	Sinh viên có cha/mẹ (ruột) là viên chức, người lao động đang làm việc tại Trường Đại học Thủ Dầu Một	Giảm 20% toàn khóa	- Đơn đề nghị giảm học phí; - Bản sao Giấy khai sinh.	Nộp 01 lần cho toàn khóa học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Áp dụng từ năm học 2024-2025 cho sinh viên đang còn trong thời gian đào tạo tại trường;</li> <li>- Áp dụng trong thời gian cha/mẹ ruột của sinh viên còn công tác tại Trường.</li> </ul>
4	Sinh viên đạt thủ khoa tuyển sinh đầu vào của khối ngành/ngành	Giảm 20% năm học thứ nhất	Sinh viên không cần nộp hồ sơ, Nhà trường tự xét giảm học phí.		Áp dụng từ năm học 2024-2025